

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 335/2021/HS-ST
Ngày: 24-12-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải.

Bà Trần Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 317/2021/TLST-HS ngày 19-11-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2021/QĐXXST-HS ngày 10-12-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Hương G - sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 56B Q, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hòa B (đã chết) và bà Tô Thị O; có chồng Nguyễn Đình H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-8-2011 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 12-9-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 21-9-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Q (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 11-9-2021, Tổ công tác Công an phường C, thành phố N phối hợp cùng đại diện tổ dân phố số 10 phường C, thành phố N tiến hành kiểm tra hành chính về công tác cư trú tại số nhà 56B Quân Nhân, phường C, thành phố N. Tại thời điểm kiểm tra có Trần Thị Hương G cùng con trai là Nguyễn Đình Gia H, sinh năm 2014; Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Phố Bắc, thị trấn Liễu Đề, Huyện N, tỉnh Nam Định và Trương Phúc K, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số 7/2/3 Quân Nhân, phường C, thành phố N. Quá trình kiểm tra, G đã tự giác lấy 01 chiếc hộp nhựa màu đen có kích thước khoảng (6 x 12 x 14,5) cm trên mặt hộp có chữ CAR-PERFUME ở dưới nền nhà sát tường cạnh chân giường ngủ tầng 1 giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã thu giữ chiếc hộp trên đồng thời mở kiểm tra bên trong chiếc hộp có:

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm bên trong có 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ WY, niêm phong ký hiệu M1;

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (04 x 07) cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu M2;

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (04 x 07) cm bên trong có 01 gói ni lông màu trắng, mở kiểm tra bên trong là lớp giấy bạc màu trắng trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu M3;

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (02 x 02) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M4;

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (04 x 07) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M5;

- 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (04 x 07) cm bên trong có 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (02 x 02) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2,5)

cm bên trong có chứa 03 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ WY, niêm phong ký hiệu M6.

Ngoài ra G còn tự giác giao nộp cho Tổ công tác: 01 tờ giấy bạc màu trắng kích thước (4,5 x 09) cm; 01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ; 01 bình thủy tinh cao khoảng 11,5 cm một đầu có gắn ống thủy tinh và một đầu được gắn ống nhựa màu xanh, G khai nhận đó là các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ các vật chứng trên, ngoài ra còn tạm giữ của G 01 chiếc điện thoại di động màu trắng hồng trên mặt điện thoại có chữ L8Star. Tiến hành kiểm tra H và K không thu giữ tạm giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Hương G theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 3133 ngày 12-9-2021 đối với nơi ở của Trần Thị Hương G tại số 56B Quân Nhân, phường C, thành phố N. Quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không thu giữ tạm giữ gì.

Bản Kết luận giám định số 1228/GĐKTHS ngày 17-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

- Mẫu gồm các viên nén hình trụ tròn màu hồng trên một mặt mỗi viên đều có chữ “WY” và mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 04 phong bì được niêm phong ký hiệu M1, M4, M5 và M6 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy là: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M1: 0,217 gam; khối lượng mẫu M4: 0,338 gam; khối lượng mẫu M5: 2,068 gam; khối lượng mẫu (mẫu tinh thể) M6: 0,363 gam; Tổng khối lượng mẫu M6 (mẫu viên nén): 0,327 gam.

- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M2, M3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine; khối lượng mẫu M2: 1,466 gam; khối lượng mẫu M3: 0,078 gam.

- Có tìm thấy thành phần các chất ma túy gồm Methamphetamine và Morphine trong 01 mẫu nước tiểu ký hiệu N1 của Trần Thị Hương G gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Hương G khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 08-9-2021, G gọi điện cho một người đàn ông tên Nam (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhà ở khu vực 5 tầng Trần Đăng Ninh, thành phố N, hỏi mua 01 túi Heroine với giá 1.500.000 đồng và 01 túi ma túy đá với giá 1.500.000 đồng mục đích để sử dụng. Một lúc sau, Nam mang ma túy đến nhà đưa cho G 01 túi Heroine, 01 túi ma túy đá

và 01 túi ni lông bên trong có 05 viên hồng phiến. Nam nói cho G thêm 05 viên hồng phiến, G cầm số ma túy rồi đưa 3.000.000 đồng cho Nam. Sau đó, G mang số ma túy trên vào nhà và chia ma túy vào các túi nilong cất trong chiếc hộp nhựa màu đen kích thước khoảng (06 x 12 x 14,5) cm để ở dưới nền nhà sát tường cạnh chân giường ngủ tầng 1 để dùng dần. Tối ngày 10-9-2021, G đã lấy một ít Heroine và ma túy đá sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 11-9-2021, G đi xe máy chở con trai về nhà chồng ở địa chỉ: Số 85 khu phố 2 thị trấn Liễu Đề, Hện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Sau đó G đến nhà H (là em họ chồng của G) nhờ H lên nhà trông con giúp thì H đồng ý. G điện thoại thuê K (là hàng xóm làm xe ôm gần nhà G) về nhà mẹ chồng G ở ở địa chỉ: Số 85 khu phố 2 thị trấn Liễu Đề, Hện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định để lấy xe máy mang về nhà cho G với tiền công 200.000 đồng thì K đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H và G cùng con trai đi taxi về nhà G. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 11-9-2021, K đến nhà G bảo G sang lấy xe máy của G về. Khi cả hai đang ngồi nói chuyện thì bị Tổ công tác Công an phường C, thành phố N kiểm tra bắt giữ. K và H khai không biết, không liên quan đến việc G tàng trữ trái phép chất ma túy, đến khi Cơ quan Công an kiểm tra và G tự giác giao nộp số ma túy thì K và H mới biết.

Bản Cáo trạng số 319/CT-VKSTPNĐ ngày 18-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Thị Hương G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thị Hương G xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị Hương G theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hương G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Hương G có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 11-9-2021, tại số nhà 56B Quân Nhân, phường C, thành phố N, Trần Thị Hương G đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,544 gam Heroine và 3.313 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy

tổ và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Thị Hương G là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với số lượng lớn nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong 02 phong bì niêm phong số 1228/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ và số vật chứng gồm: 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 tờ giấy bạc màu trắng kích thước (4,5 x 09) cm, 01 bình thủy tinh cao khoảng 11,5 cm một đầu có gắn công thủy tinh và một đầu gắn ống nhựa màu xanh, 01 chiếc hộp nhựa màu đen kích thước khoảng (06 x 12 x 14,5) cm trên mặt hộp có chữ CARPERFUME không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động màu trắng hồng mặt sau có chữ L8STAR (đã cũ) bị cáo Trần Thị Hương G đã sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Thị Hương G, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị Hương G, Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị Hương G là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn H và Trương Phúc K không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không đề cập vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Hương G bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hương G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hương G 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2021.

Phạt bị cáo Trần Thị Hương G 5.000.000 đồng.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 02 phong bì niêm phong cùng số 1228/GĐKTHS; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 tờ giấy bạc màu trắng kích thước (4,5 x 09) cm, 01 bình thủy tinh cao khoảng 11,5 cm một đầu có gắn công thủy tinh và một đầu gắn ống nhựa màu xanh, 01 chiếc hộp nhựa màu đen kích thước khoảng (06 x 12 x 14,5) cm trên mặt hộp có chữ CAR-PERFUME. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng hồng mặt sau có chữ L8STAR (đã cũ) (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-11-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Hương G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị Hương G được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

